LÊ CÔNG PHÚ
Digitally signed by LÊ CÔNG PHÚ
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:019093000046, CN=LÊ CÔNG PHÚ, L=HÀ NỘI, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2020-06-09 11:29:56
Foxit Reader Version: 9.7.0

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL
BAN KIỂM SOÁT

Số: 25 /BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Bưu chính Viettel;

Ban Kiểm soát (BKS) Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (Tổng Công ty) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của BKS trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2019

1. Tổng kết hoạt động của BKS

a. Các cuộc họp và quyết định của BKS

- BKS đã tổ chức 12 cuộc họp để thông qua các nội dung kế hoạch và thực hiện giám sát tháng, quý, năm. Đồng thời, BKS tiếp tục duy trì chế độ giao ban tuần để thống nhất về các vấn đề phát sinh nhằm đảm bảo hoàn thành các nội dung giám sát theo kế hoạch. Kế hoạch và kết quả thực hiện được gửi đến Hội đồng quản trị (HĐQT), Các TV HĐQT chuyên trách, Ban điều hành (BĐH) đầy đủ.
- BKS đã tham dự đầy đủ, đóng góp ý kiến trong giao ban tháng, quý, năm của Tổng Công ty, tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, phát hành 12 văn bản gửi BĐH và 07 bản đóng góp ý kiến cho các nội dung BĐH trình HĐQT.
- BKS đã hoàn thành kế hoạch giám sát 2019 với các nội dung chủ yếu sau:

+ Giám sát thực thi NQ của ĐHĐCĐ, công tác họp và ra NQ của HĐQT.

+ Giám sát BĐH triển khai NQ HĐQT và KH SXKD.

+ Giám sát đầu tư, mua bán tài sản: Cảnh báo lên BĐH các nội dung pháp lý chưa hoàn thiện, chậm tiến độ theo kế hoạch đầu tư ĐHĐCĐ đã thông qua.

+ Giám sát quỹ lương và hiệu quả bưu cục: Phân tích, cảnh báo về thực hiện quỹ lương theo Nghị định 121/2016 NĐ-CP và tình hình các đơn vị kém hiệu quả phải vay lương khoán.

+ Giám sát toàn bộ tình hình tài chính bao gồm: Thẩm định báo cáo tài chính (BCTC), phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh, giám sát công tác sổ sách, chứng từ và tài khoản kế toán.

+ Giám sát tuân thủ quy trình, quy chế nội bộ, cảnh báo rủi ro công nợ phải thu- phải trả, bưu phẩm bưu chính, kho fulfillment, dòng tiền COD, phân tích vốn lưu động và nhu cầu vốn lưu động của TCT.

+ Giám sát công tác phát hành ESOP 2019 theo quy định.

+ Giám sát công tác công bố thông tin theo quy định.

+ Giám sát theo yêu cầu của cổ đông theo quy định.

+ Thông qua Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ 2020.

+ Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC 2020.

b. Thù lao của Ban Kiểm soát

Công tác chi trả thù lao cho BKS được thực hiện đúng theo mức đã được ĐHĐCĐ năm 2019 thông qua.

c. Báo cáo về kết quả kinh doanh, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính

- Về thực hiện các chỉ tiêu Kinh doanh – Tài chính:

Đơn vị: Tỉ đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2018	NĂM 2019		TỈ LỆ (%)	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH 2019/ 2018	TH2019/ KH2019
A	**SỐ LIỆU CÔNG TY MẸ**					
1	Tổng doanh thu và TN khác	4.451,119	6.169,200	6.321,466	142,08%	102,47%
2	Lợi nhuận trước thuế	328,782	450,9	455,270	138,47%	100,97%
3	Lợi nhuận sau thuế	272,771	374,80	378,091	138,61%	100,88%
4	ROE	47,89%	46,14%	47,83%	99,89%	103,67%
5	ROA	12,92%	11,99%	12,59%	97,48%	105,02%
B	**SỐ LIỆU HỢP NHẤT**					
I	**Chỉ tiêu kinh doanh**					
1	Doanh thu hợp nhất	4.976,430	7.723,000	7.908,479	158,92%	102,40%
2	Tổng chi phí	4.626,401	7.247,712	7.431,385	160,63%	102,53%
3	Lợi nhuận trước thuế	350,029	475,288	477,094	136,30%	100,38%
4	**Lợi nhuận sau thuế**	**279,032**	**380,230**	**380,143**	**136,24%**	**99,98%**
II	**Chỉ tiêu tài chính**					
1	Tài sản ngắn hạn/ Tổng TS	87,87%		84,20%	95,82%	
2	Tài sản dài hạn/ Tổng TS	12,13%		15,80%	130,28%	

3	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	76,05%	74,02%	71,48%	94,00%	96,58%
4	Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	23,95%	25,98%	28,52%	119,06%	109,75%
5	Hệ số khả năng thanh toán nhanh(lần)	0,19		0,14	75,09%	
6	Hệ số khả năng thanh toán hiện thời(lần)	1,16		1,18	101,94%	
7	ROA	12,39%	11,50%	11,88%	95,87%	103,29%
8	ROE	46,85%	44,50%	46,03%	98,26%	103,45%
9	EPS	6.216		5.718	91,98%	

Đánh giá:

Tổng Công ty đã thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ số tài chính hiệu quả, lành mạnh thể hiện tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư được bảo toàn và phát triển tốt, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

- Về công tác đầu tư: Hoạt động đầu tư đã bám sát yêu cầu thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, đầu tư tài sản dài hạn không đạt kế hoạch.

- Công bố thông tin và Báo cáo các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông:

+ Các thông tin cơ bản về tình hình Tổng Công ty được công bố đúng quy định của cơ quan Nhà nước.

+ Từ sau Đại hội thường niên 2019 đến nay, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của cổ đông liên quan đến các vấn đề của HĐQT, BĐH và các vấn đề khác.

+ Tổng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ về việc hướng dẫn quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.

d- Thẩm định BCTC năm 2019

- Công tác chứng từ, sổ sách, thẩm định Báo cáo tài chính riêng, BCTC hợp nhất:

+ BCTC riêng, BCTC hợp nhất đã được lập theo quy định tại Thông tư số 200 và số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính.

+ Hệ thống chứng từ, sổ kế toán được lập, ghi chép, lưu trữ đúng quy định.

+ BCTC năm 2019 của Tổng Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, đây là công ty kiểm toán thuộc danh sách các công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua. BCTC được kiểm toán viên chấp nhận toàn bộ.

e. Đánh giá kết quả hoạt động của các Kiểm soát viên

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động năm 2019 và phân công nhiệm vụ của BKS, các KSV đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch. Chi tiết như sau:

- Trưởng ban kiểm soát Nguyễn Ngọc Anh hoàn thành nội dung công việc:

+ Thực hiện công việc của Trưởng ban theo Quy chế hoạt động của BKS.

+ Xây dựng và điều hành thực hiện kế hoạch năm, quý, tháng của BKS.

+ Mô tả công việc, giao việc, đánh giá hoàn thành công việc của các KSV.

+ Giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH, tham gia các cuộc họp của ĐHĐCĐ, HĐQT, giao ban tháng, quý, năm của TCT.

+ Chủ trì và kết luận các nội dung giám sát: Hoạt động sxkd, tài chính, đầu tư mua sắm; Hiệu lực, tuân thủ quy trình quy định và hệ thống KSNB; Hoạt động giám sát trực tiếp theo chuyên đề….

- Kiểm soát viên Lê Thị Thanh Thoảng hoàn thành nội dung công việc:

+ Giám sát chi tiết việc thực hiện các nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ.

+ Giám sát tài chính công ty Mẹ: Rủi ro trên các TK 2xx, 3xx, 4xx; Thẩm định BCTC; Công tác quản lý thuế và Thực thi các kết luận thanh kiểm tra.

+ Giám sát hiệu lực và tuân thủ quy trình quy định của P.TCKT, P.TTGS.

+ Rà soát số liệu các nội dung BĐH trình HĐQT và triển khai giám sát chuyên đề theo lĩnh vực được phân công.

+ Chuyên trách giám sát: Các công ty TNHH 1TV(TMĐT Bưu chính Viettel, Công nghệ Bưu chính Viettel); Công ty TNHH Mygo Campuchia và các chi nhánh vùng 1-2-3-4-9.

- Kiểm soát viên Nguyễn Thị Thanh hoàn thành nội dung công việc:

+ Giám sát chi tiết việc thực hiện các nội dung nghị quyết của HĐQT.

+ Giám sát tài chính công ty Mẹ: Rủi ro trên các TK 1xx; Công tác CTGS.

+ Giám sát công tác: Đầu tư; Quản lý tài sản; Năng suất lao động; Quỹ lương.

+ Giám sát hiệu lực và tuân thủ quy trình quy định của P.ĐTXD, TT.ĐHKD, P.QLTS, P.TCLĐ, P.Pháp chế.

+ Rà soát số liệu các nội dung BĐH trình HĐQT và triển khai giám sát chuyên đề theo lĩnh vực được phân công.

+ Chuyên trách giám sát: Công ty TNHH 1TV Logistics Viettel; Công ty TNHH Mygo Mianma và các chi nhánh vùng 5-6-7-8-10.

- Đánh giá chung:

+ Kiểm soát viên đã chủ động tích cực trong các hoạt động chuyên môn, duy trì tốt chế độ công tác, nội quy và các quy định nội bộ của Tổng Công ty.

+ Phối hợp tốt với HĐQT, BĐH, các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc TCT.

+ BKS đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 theo chức năng, nhiệm vụ ghi trong Điều lệ Tổng Công ty. Các kiểm soát viên đã hoàn thành nhiệm vụ theo đúng Phân công công việc.

f. Phối hợp giữa BKS với HĐQT, BĐH

- Phối hợp giữa BKS với HĐQT, BĐH đến các Phòng, Ban, Đơn vị và công ty con được thực hiện tốt.

- BKS đã nhận được đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các văn bản về tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

2. Kết quả giám sát công tác quản trị của HĐQT

- Trong kỳ HĐQT đã họp 8 phiên và 6 lần lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 17 Nghị quyết. HĐQT đã hoàn thành 6/6 nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019.
- Thành viên HĐQT đã tuân thủ các quyền và nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, đảm bảo lợi ích của Tổng công ty và cổ đông.
- HĐQT có được tính thống nhất cao trong việc lãnh đạo Tổng công ty.
- Các Nghị quyết, văn bản của HĐQT tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, các quy trình, quy chế của HĐQT đã ban hành và có hiệu quả thực tiễn cao.
- Báo cáo của HĐQT đã phản ánh trung thực, hợp lý kết quả hoạt động của Tổng Công ty năm 2019.

Tuy nhiên vai trò của TV HĐQT chuyên trách cần phát huy nhiều hơn trong hoạt động sxkd của TCT.

3. Kết quả giám sát công tác quản trị của Ban điều hành

- BĐH đã duy trì giao ban điều hành theo ngày, tháng, quý, tổng kết năm.
- BĐH đã tuân thủ các quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty, đảm bảo lợi ích của Tổng công ty và cổ đông.
- Tổng Giám đốc đã điều hành triển khai có hiệu quả và cơ bản đã hoàn thành các nội dung Nghị quyết của HĐQT.
- Báo cáo của BĐH đã phản ánh trung thực, hợp lý kết quả hoạt động của Tổng Công ty năm 2019.

Tuy nhiên công tác xây dựng kế hoạch đầu tư và dự án cần được triển khai bài bản hơn.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2020

Căn cứ những kết quả đã đạt được trong năm 2019 và định hướng của HĐQT, BĐH trong thời gian tới, BKS sẽ tăng cường công tác giám sát tại các công ty con và giám sát hệ thống KSNB của TCT hướng theo chuẩn COSO. Từ đó phát huy vai trò của hệ thống KSNB trong quản trị rủi ro, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, củng cố sự cân bằng và phát triển bền vững.

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát sẽ được triển khai trên các lĩnh vực sau:

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giám sát hoạt động đầu tư.
- Giám sát công tác tài chính kế toán.
- Giám sát công tác tổ chức lao động tiền lương.
- Giám sát hiệu lực, sự tuân thủ hệ thống quy trình, quy định.
- Giám sát hoạt động của hệ thống KSNB và quản trị rủi ro.
- Giám sát hoạt động của HĐQT và BĐH.
- Giám sát các hoạt động đặc thù khác.

III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Tăng cường công tác quản trị hệ thống rủi ro.

Hàng năm, Tổng Công ty đều triển khai cập nhật hệ thống rủi ro trên tất cả các mảng nghiệp vụ từ kinh doanh, tài chính, lao động, đầu tư...Tuy nhiên cần quản trị sâu hơn nội dung này thông qua các giải pháp sau:

- Định kỳ 6 tháng, các Phòng, Ban liên quan cần đánh giá việc triển khai các giải pháp đã đề ra khi ban hành hệ thống rủi ro.
- P.Pháp chế, P.Thanh tra giám sát trên cơ sở thực tế hoạt động thanh kiểm tra cần có nhận xét, đánh giá về công tác điều hành của các Phòng nghiệp vụ và tính thực tiễn của các giải pháp đó.
- Khi xem xét đánh giá sai phạm của đơn vị thực hiện, cần đánh giá cả trách nhiệm của Phòng, Ban điều hành thực thi quy trình quy định liên quan.

Như vậy, việc nhận diện hệ thống rủi ro và các giải pháp tương ứng mới trở thành công cụ thực sự trong điều hành sxkd của doanh nghiệp. Đây cũng là sự cụ thể hóa mối liên hệ giữa các lớp kiểm soát trong hệ thống KSNB của doanh nghiệp.

2. Tăng cường vai trò của người sử dụng cuối cùng trong đánh giá hiệu quả đầu tư mua sắm.

Người sử dụng cuối cùng là người trực tiếp thao tác sử dụng sản phẩm, không phải là người quản lý đơn vị sử dụng cuối cùng. Thông qua hoạt động lấy ý kiến không định danh theo mẫu thăm dò, TCT có thể đánh giá được hiệu quả hoạt động đầu tư mua sắm từ góc nhìn thực tế nhất.

3. Tăng cường công tác dự báo nhu cầu vốn cho đầu tư

Do cạnh tranh của dịch vụ TMĐT, nhu cầu vốn lưu động 2019 đã tăng gấp đôi 2018 và còn tiếp tục tăng cao hơn trong 2020. Để đảm bảo đồng thời các mục tiêu: Dải ngân vốn đầu tư kịp thời; Tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn lưu động; Đảm bảo hệ số nợ đúng quy định thì việc dự báo chính xác thời điểm giải ngân cho đầu tư là vô cùng quan trọng.

Trên đây là báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. BKS xin chân thành cảm ơn HĐQT, BĐH Tổng Công ty đã tạo điều kiện tốt để chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Trân trọng cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL

NGUYỄN NGỌC ANH